

Số: 02/2013/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

ĐẾN Số: 375
Ngày: 21/5
Chuyên: về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

NGHỊ QUYẾT

Số: 02/2013/NQ-HĐND
Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHOÁ VI
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 2 .**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1679/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Sửa đổi điểm g, khoản 1.2, mục I, Điều 1 như sau:

“g) Chi dịch thuật

- Biên dịch:

+ Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt: Tối đa không quá 100.000 đồng/trang (350 từ);

+ Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU: Tối đa không quá 120.000 đồng/trang (350 từ);

Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

- Dịch nói:

+ Dịch nói thông thường: Tối đa không quá 150.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 1.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

+ Dịch đũa (dịch đồng thời): Tối đa không quá 350.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.800.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng.

Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch đũa cao để đảm bảo chất lượng của hội nghị thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

Định mức chi dịch thuật nêu trên chỉ áp dụng trong trường hợp cơ quan không có người phiên dịch cần thiết phải đi thuê.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị chưa được bố trí người làm ở vị trí công tác biên, phiên dịch nhưng không đi thuê bên ngoài mà sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị mình làm công tác biên, phiên dịch thì được thanh toán tối đa không quá 50% mức biên, phiên dịch đi thuê ngoài. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; đồng thời phải chịu trách nhiệm về việc giao thêm công việc ngoài nhiệm vụ thường xuyên được giao của cán bộ và phải quản lý chất lượng biên, phiên dịch bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.”

2. Bổ sung quy định tại điểm d, khoản 1.2, mục I, Điều 1 như sau:

Với đối tượng khách hạng C là khách thuộc các nước có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam; các tỉnh, thành, vùng, miền, lãnh thổ có quan hệ hợp tác kết nghĩa với tỉnh Thừa Thiên Huế được áp dụng định mức xuất ăn tiêu chuẩn hạng B. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể cho từng đoàn khách phù hợp với thực tế địa phương và tính chất, đối tượng của từng đoàn khách.

3. Sửa đổi điểm a, điểm b, khoản 4, mục I, Điều 1 như sau:

“4. Đối với các các đoàn nghệ thuật nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật tại Festival Huế:

a) Tiêu chuẩn thuê chỗ ở: Mức tối đa 500.000đ/người/ngày;

b) Tiêu chuẩn ăn hàng ngày: Mức tối đa 270.000đ/người/ngày”.

4. Sửa đổi điểm a, khoản 3, mục III, Điều 1 như sau:

“3. Đối với các các đoàn nghệ thuật trong nước tham gia biểu diễn nghệ thuật tại kỳ Festival Huế và các lễ hội khác.

a) Tiêu chuẩn thuê chỗ ở: Mức tối đa không quá 300.000đ/người/ngày;”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2013.

2. Các mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

3. Những nội dung quy định tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh không trái với Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Trong trường hợp có biến động giá, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh không quá 20% các định mức chi quy định tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các định mức nói trên (đảm bảo trong khung quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính).

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 2 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp Huế;
- Công báo tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.H.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thiện